

Bản án số: 08/2021/HNGĐ-ST

Ngày 15-4-2021

V/v tranh chấp về ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM BẢNG, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Thọ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Ngọc Luân.
2. Bà Phạm Thị Hồng Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Hải – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Sen - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 06/2021/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 01 năm 2021 về “*Tranh chấp về ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Phạm Thị H, sinh năm 1995; địa chỉ: Thôn Đ, xã T, thị xã D, tỉnh Hà Nam; có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Vũ Đức P, sinh năm 1992; địa chỉ: Thôn Đ, xã P, huyện K, tỉnh Hà Nam; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Phạm Thị H trình bày: Chị kết hôn với anh Vũ Đức P trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện K, tỉnh Hà Nam ngày 20-9-2014. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng tháng 5-2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính

tình vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống thường ngày cũng như trong làm ăn kinh tế gia đình, từ đó dẫn đến tình trạng vợ chồng thường xảy ra xô xát đánh, cãi, chửi nhau. Do mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng nên từ cuối năm 2018 chị đã về nhà bố mẹ đẻ sinh sống, anh chị ly thân từ đó đến nay, chấm dứt quan hệ vợ chồng và không ai còn quan tâm đến cuộc sống, tình cảm của nhau nữa. Mặc dù hai bên gia đình đã khuyên nhủ, hòa giải để anh chị về đoàn tụ cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình nhưng không thành. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án xem xét giải quyết cho chị được ly hôn với anh Vũ Đức P.

Tại lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn là anh Vũ Đức P trình bày: Về thời gian, điều kiện kết hôn, nguyên nhân mâu thuẫn, thời điểm chị H về nhà bố mẹ đẻ sinh sống và thời gian vợ chồng sống li thân đúng như chị H đã trình bày. Ngoài ra, anh P xác định còn thêm một nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng nữa là do chị H có quan hệ tình cảm với người đàn ông khác. Nay chị H xin ly hôn, anh xác định tình cảm vợ chồng giữa anh với chị H không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy anh hoàn toàn nhất trí ly hôn với chị H.

Về con chung: Chị H và anh P thống nhất xác định vợ chồng anh chị có một con chung tên là Vũ Hoàng L, sinh ngày 07- 3-2017, hiện nay đang ở với anh P. Tuy nhiên, anh chị không thống nhất được việc nuôi dưỡng con chung. Cả chị H và anh P đều xin được nuôi dưỡng cháu L và không yêu cầu bên kia phải góp tiền cấp dưỡng nuôi con.

Về con riêng: Chị H và anh P thống nhất xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công sức đóng góp, công nợ, đất nông nghiệp: Chị H, anh P thống nhất không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Thẩm phán thụ lý giải quyết vụ án, tiến hành thu thập chứng cứ đã tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với nguyên đơn là chị H và bị đơn là anh P đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và

gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị H và anh Vũ Đức P. Về con chung: Giao cháu Vũ Hoàng L, sinh ngày 07-3-2017 cho anh P chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu L đủ 18 tuổi lao động và tự lập được, chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị H và anh P mỗi người phải chịu 150.000 đồng (chị H xin chịu thay phần của anh P). Đối trừ số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị H đã nộp theo biên lai số 0004261 ngày 21-01-2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Bảng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về hôn nhân*: Quan hệ hôn nhân giữa chị Phạm Thị H và anh Vũ Đức P là hợp pháp, anh chị đăng ký kết hôn với nhau ngày 20-9-2014 tại UBND xã P, huyện K, tỉnh Hà Nam. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hòa thuận đến khoảng đầu năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp, vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống cũng như trong việc làm ăn kinh tế, không tìm được tiếng nói chung và hay nghi ngờ nhau nên thường xảy ra đánh, cãi, chửi nhau. Đến cuối năm 2018 do mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng nên chị H đã về nhà bố mẹ đẻ sinh sống, anh chị li thân nhau từ đó đến nay không còn quan tâm đến tình cảm, cuộc sống của nhau nữa. Nay cả chị H và anh P đều xác định tình cảm vợ chồng không còn và cùng nhất trí thuận tình ly hôn. Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng hôn nhân giữa chị H và anh P thực sự đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do vậy, xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị H và anh P là hoàn toàn phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

[2] *Về con chung*: Chị H và anh P có một con chung tên là Vũ Hoàng L, sinh ngày 07-3-2017, hiện nay đang ở với anh P. Xét yêu cầu về việc nuôi con của anh chị, Hội đồng xét xử thấy rằng việc giao con cho ai nuôi cần phải xem xét quyền lợi về mọi mặt của con chưa thành niên cũng như đảm bảo ổn định việc ăn ở, học hành của con. Mặc dù cả chị H và anh P đều xuất trình chứng cứ chứng minh bản thân đang làm công nhân, có thu nhập ổn định, song xét thấy hiện nay cháu L đang

ở với anh P và được anh P chăm sóc, nuôi dưỡng ăn học ổn định, có xác nhận của Trường Mầm non xã P, huyện K, vì vậy cần chấp nhận yêu cầu của anh P, giao cho anh P được quyền nuôi dưỡng cháu L, chị H không phải góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho anh P là hoàn toàn phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] *Về con riêng; tài sản chung; tài sản riêng; công nợ; công sức đóng góp và diện tích đất nông nghiệp*: Chị H và anh P cùng thống nhất xác định không có và không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] *Về án phí*: Chị H và anh P thuận tình ly hôn nên mỗi bên phải chịu 50% án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 55, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án.

1. Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị H và anh Vũ Đức P.

2. Về con chung: Giao cháu Vũ Hoàng L, sinh ngày 07-3-2017 cho anh P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục kể từ khi ly hôn cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, trưởng thành, lao động tự lập được. Chị H không phải góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho anh P.

Anh P cùng các thành viên gia đình không được cản trở chị H trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu L.

3. Án phí: Chị Phạm Thị H và anh Vũ Đức P mỗi người phải chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Chấp nhận sự tự nguyện thỏa thuận của chị H và anh P. Chuyển số tiền 300.000 đồng chị Hiền đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0004261 ngày 21-01-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Bảng thành án phí ly hôn sơ thẩm chị H, anh P phải chịu. (Chị H và anh P đã thi hành xong án phí ly hôn sơ thẩm).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Báo cho chị Hiền và anh Phương biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Kim Bảng;
- Chi cục THADS H. Kim Bảng;
- UBND xã P;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đức Thọ

